

Số: 14/2022/QĐST-DS

B, ngày 31 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2022/TLST- DS ngày 19/01/2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

**Nguyên đơn:* Anh Hoàng Văn M, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Quyết Tiến 2, xã Xương Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh B.

**Bị đơn:* Chị Vũ Thị H, sinh năm 1975

HKTT: Số NH 37, ngõ 197, đường Lê Lợi, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B, tỉnh B.

Nơi ở: Số NH 10, đường Nghĩa Long, phường Trần Phú, thành phố B, tỉnh B.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh M là ông Phạm Xuân Anh - Luật sư - Thuộc văn phòng luật sư Phạm Xuân Anh - Đoàn luật sư tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Tuyên bố Hợp đồng đặt cọc về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh Hoàng Văn M và chị Vũ Thị H ngày 20/5/2021 vô hiệu.

- Chị Vũ Thị H phải trả lại anh Hoàng Văn M số tiền đặt cọc còn nợ là 50.000.000đồng và tiền phạt cọc là 300.000.000đồng. Tổng cộng là 350.000.000đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng) thời gian trả vào ngày 23/6/2022.

- Về án phí: Bị đơn chị Vũ Thị H chịu 8.900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại anh Hoàng Văn M 15.300.000đồng, tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001337 ngày 19/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật người được thi Hình án có đơn yêu cầu thi Hình án, nếu người phải thi Hình án không chịu thi Hình hoặc thi Hình không đầy đủ thì Hng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi Hình án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi Hình án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hình và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi Hình theo quy định tại điều 2 Luật thi Hình án dân sự thì người được thi Hình án dân sự, người phải thi Hình án dân sự có quyền thoả thuận thi Hình án, quyền yêu cầu thi Hình án, tự nguyện thi Hình án hoặc bị cưỡng chế thi Hình án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi Hình án dân sự, thời hiệu thi Hình án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi Hình án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND TP B;
- CCTHA TP B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Tú